

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Nghị;

Ông Huỳnh Trung Tính.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Khánh Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lý Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp và tại điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Minh K, sinh năm 1979, tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7 ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Tổ 7 ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Quách Hoàng S (1952) và bà: Phạm Thị H (1959); có vợ tên Thị Mỹ T; có 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại; bị cáo K có mặt để tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

***- Bị hại:***

1/ Anh Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/8/2005 (nạn nhân đã chết);

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức Q:***

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang - Là người đại diện theo pháp luật (mẹ) của bị hại Nguyễn Đức Q; Bà L vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Hoàng L, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ - Là người đại diện theo pháp luật (cha) của bị hại Nguyễn Đức Q; Ông L vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 13/3/2006; địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Chị L vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim L:*

Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang - Là người đại diện theo pháp luật (cha) của bị hại Nguyễn Thị Kim L; Ông R vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Vũ Thị U, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang - Là người đại diện theo pháp luật (mẹ) của bị hại Nguyễn Thị Kim L; Bà U vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim L:*  
Ông Hà Văn N là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp - Chi nhánh số 1; Địa chỉ: Số 466 S, Khóm 5, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Ông N có mặt để tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

*- Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Bà T vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, không rõ lý do vắng mặt.

2/ Ông Bùi Thanh P, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Ông P vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, không rõ lý do vắng mặt

3/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Bà B vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, không rõ lý do vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Minh K có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 06/02/2018, có hiệu lực đến ngày 06/02/2023.

Ngày 09/4/2022, Quách Minh K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-094.91 (tổng trọng 02 tấn) chạy từ huyện G, tỉnh Kiên Giang đi giao hàng tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi giao hàng xong, khi điều khiển xe quay về Kiên Giang, trên đoạn đường Quốc lộ N2B hướng từ cầu C đi cầu V, đoạn thuộc địa phận ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, K điều khiển xe dừng, đổ cặp lề để mua quýt tại vườn quýt ven đường. Khi xe dừng đỗ xe, K tắt máy, mở cửa để xuống xe, khi đó K đã không nhìn thấy anh Nguyễn Đức Q đang điều khiển mô tô biển kiểm soát 67M1-773.76, phía sau chở chị Nguyễn Thị Kim L từ phía sau chạy tới va chạm vào cánh cửa xe do bị cáo mở ra gây tai nạn cho anh Huy và chị L. Hậu quả anh Nguyễn Đức Q bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại

Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 12/4/2022 thì tử vong. Về phía chị Nguyễn Thị Kim L bị thương nhẹ được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện L, sau đó chị L đã được xuất viện vì đã điều trị xong.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Quách Minh K 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Quách Minh K; tạm giữ và đã trả lại K: cho 01 xe cùng giấy đăng ký xe ô tô tải biển số 68C-094.91, nhãn hiệu Thaco, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA0685892(giá trị đến 16/8/2022), 01 (một) giấy chứng nhận bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0000110332 (giá trị đến ngày 15/8/2022). Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 67M1-773.76 cho bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của bị hại Q).

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Quốc lộ N2B, đường đôi, có dải phân cách cứng giữa hai chiều. Nơi xảy ra tai nạn giao thông là phần đường thuộc chiều từ Cầu C về hướng cầu V có tổng bề rộng mặt đường 90cm, gồm ba làn đường, làn trong cùng dành cho xe máy, xe đạp, rộng 200cm và 02 (hai) làn đường dành cho xe ô tô rộng 700m. Vị trí xảy ra va chạm nằm trên làn đường dành xe máy, xe đạp, cách lề chuẩn 110cm, cách mặt đất 120cm.

Kết luận giám định pháp y về tử thi đã kết luận nạn nhân Nguyễn Đức Q chết do chấn thương sọ não nặng kèm chấn thương bụng kín, suy đa cơ quan do đa chấn thương. Riêng bị hại L chỉ bị xây xát nhẹ nên từ chối giám định thương tích.

Qua giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo Quách Minh K đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí sửa xe, mai tang, tổn thất tinh thần, điều trị thương tích và một số chi phí khác cho bị hại và gia đình của bị hại Q số 190.000.000 đồng; bị hại L 7.500.000 đồng. Quách Minh K được đại diện hợp pháp của bị hại Q, bị hại L và người đại diện hợp pháp của Lài làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSLVo ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp quyết định truy tố bị cáo Quách Minh K ra Tòa án nhân dân huyện L để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Quách Minh K khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng nêu, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; tại phần tranh luận bị cáo K cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, và lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Quách Minh K đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Minh K mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Trả lại cho bị cáo Quách Minh K một giấy phép lái xe hạng C.

Về dân sự: Đã giải quyết xong, các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim L phát biểu: Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố đúng người đúng tội nên thống nhất không có ý kiến. Sau vụ tai nạn bị hại L bị thương nhẹ, đã thỏa thuận nhận các khoản bồi thường từ bị cáo xong, không ý kiến yêu cầu gì thêm. Nay chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức Q, bị hại L và người đại diện hợp pháp của bị hại L, đều vắng mặt không yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đã cung cấp lời khai cho các Cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và diễn biến quá trình xảy ra vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Do vụ án thỏa điều kiện tổ chức phiên tòa xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến theo quy định nên Hội đồng xét xử tổ chức xét xử công khai theo hình thức trực tuyến với điểm cầu trung tâm với sự tham gia của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, và những người được triệu tập tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm gồm bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, những người làm chứng.

Điểm cầu thành phần được tổ chức tại Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang với thành phần được triệu tập đến tham gia xét xử là bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức Q là bà Nguyễn Thị L, và ông Nguyễn Văn Hoàng L; bị hại Nguyễn Thị Kim L; người đại diện hợp pháp của L là ông Nguyễn Văn R và bà Vũ Thị U đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với những người làm chứng là bà Nguyễn Thị T, ông Bùi Thanh P, bà Nguyễn Thị B đều được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tất cả đều có lời khai tại Cơ quan tiến hành tố tụng ở giai đoạn điều tra, truy tố nên khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của những người này và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Bị cáo Quách Minh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận do không chú ý quan sát nên đã không đảm bảo an toàn trước khi mở cửa để xuống xe, nên đã bị cáo đã gây tai nạn cho các bị hại.

Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng ở giai đoạn điều tra, truy tố cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với nội dung cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đã không phát biểu tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô dừng đỗ cập lè trên làn đường dành cho xe mô tô và xe đạp, của tuyến Quốc lộ N2B, chiều từ cầu C đến cầu V đoạn thuộc địa phận xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, và không chú ý đảm bảo an toàn trước khi mở cửa xuống xe, làm cho Nguyễn Đức Q điều khiển xe moto 67M1-77376 phía sau chở Nguyễn Thị Kim L từ phía sau chạy tới va chạm với cửa xe do K vừa mở gây tai nạn giao thông. Hậu quả Q tử vong và L bị thương. Hành vi của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

*...”*

[3] Bị cáo đã thực hiện hành vi tại thời điểm bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho người khác. Nhưng vì cầu thả bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi vô ý.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường

bộ do Nhà nước quy định, cụ thể bị cáo đã xâm phạm đến các quy định nhằm bảo đảm an toàn giao thông, tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong cả tiến trình tố tụng bị cáo đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, các tình tiết này là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt; ông nội bị cáo là thương binh 4/4, cha từng tham gia cách mạng, sau giải phóng được hưởng trợ cấp một lần từ ngân sách Nhà nước, đây là những tình tiết khác được áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo là lao động chính trong gia đình; và có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà nên cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ý thức tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội.

[8] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sống duy nhất bằng nghề lái xe, là lao động chính của gia đình, hiện đang nuôi mẹ già và hai con trong độ tuổi đến trường nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[9]. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Quách Minh K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C tên Quách Minh K là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho các bị hại, và bị hại cùng những người là đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét phát biểu của Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim L là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[10]. Bị cáo Quách Minh K bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11]. Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của các bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; các điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung theo Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Tuyên bố: Bị cáo Quách Minh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Quách Minh K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2022).

Giao bị cáo Quách Minh K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Quách Minh K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo K.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

**3. Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Quách Minh K Giấy phép lái xe hạng C, số 910151003967, tên Quách Minh K, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 06/02/2018.

Vật chứng như đã nêu ở trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 12/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Quách Minh K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa** (tại điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim L có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu trung tâm, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp), được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Kim L, người đại diện hợp pháp của bị hại L, và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức Q được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho những người này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- Bị cáo, bị hại, người ĐDHP của bị hại, Người bảo vệ của bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hà Thị Mỹ Xuân**